

**KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số huyện Đình Lập năm 2025**

Thực hiện Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2025; Kế hoạch số 65-KH/HU, ngày 03/12/2021 của Huyện ủy Đình Lập về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đình Lập, UBND huyện Đình Lập ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Luật Công nghệ thông tin năm 2006;

Luật An toàn thông tin mạng năm 2015;

Luật Giao dịch điện tử năm 2023;

Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 – 2025 Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 18/11/2021 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 65-KH/HU, ngày 03/12/2021 của Huyện ủy Đình Lập về việc thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đến năm 2025 đề ra tại Kế hoạch số 65-KH/HU, ngày 03/12/2021 của Huyện ủy Đình Lập về việc thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Từng bước xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cửa khẩu số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chính quyền số (06 chỉ tiêu)

- Tỷ lệ DVCTT toàn trình, một phần có phát sinh hồ sơ trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt 95%.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết qua DVCTT toàn trình, một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt 95%.

- 100% hồ sơ công việc các cấp được xử lý trực tuyến và ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi mật).

- Triển khai hệ thống thông tin báo cáo đến 100% các phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn và được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Triển khai sử dụng nền tảng Kiểm tra số nhằm đảm bảo 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Nâng tỷ lệ tái sử dụng hồ sơ TTHC đã được số hóa đạt 50%.

2.2. Kinh tế số (04 chỉ tiêu)

- Phần đầu 100% các thôn, bản đang lờm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động; 100% số hộ gia đình có khả năng tiếp cận dịch vụ Internet cáp quang băng rộng.

- Triển khai cung cấp 100% hàng hóa và dịch vụ được chứng nhận OCOP từ 3 sao trở lên có mặt trên các sàn thương mại điện tử.

- Duy trì tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

- Duy trì tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 100%.

2.3. Xã hội số (7 chỉ tiêu)

- 100% các sự kiện văn hóa, du lịch của huyện được truyền thông số trên mạng xã hội.

- Phần đầu tỷ lệ hộ gia đình có đường truyền internet cáp quang băng rộng đạt 90%.

- Phần đầu tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại di động thông minh đạt 95%.

- Duy trì tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 85%.

- Duy trì 100% người dân và doanh nghiệp được Trợ lý ảo hỗ trợ thực hiện TTHC, sử dụng DVCTT của tỉnh; triển khai trợ lý ảo Công chức số XứLạng đến 100% các cơ quan, đơn vị và CBCCVC.

- Duy trì triển khai học bạ số đối với học sinh cấp tiểu học đạt tỷ lệ 100%.

- Duy trì 100% Trung tâm Y tế huyện kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số. Trung tâm Y tế huyện duy trì, triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt. Duy trì đạt trên 95% người dân huyện có Hồ sơ sức khỏe điện tử.

2.4. Về an toàn thông tin(6 chỉ tiêu)

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Duy trì tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- Duy trì tỷ lệ 100% CBCCVC được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- Duy trì tỷ lệ 100% cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

- 100% các hệ thống thông tin dùng chung trên hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu được kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin tối thiểu 01 lần/năm.

- Duy trì tham gia diễn tập thực chiến về an toàn thông tin trên hệ thống thông tin cấp độ 03 của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tập trung, rà soát các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện, các thành viên Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực để tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, tập trung chỉ đạo rà soát, xác định rõ những ưu điểm, hạn chế trong công tác chuyển đổi số; đề ra các biện pháp cụ thể khắc phục hạn chế để công tác chuyển đổi số phải thực sự đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của huyện, của tỉnh và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số sát với tình hình thực tế của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương để đánh giá chính xác những kết quả đã đạt được, chỉ ra những nội dung còn hạn chế trong công tác chuyển đổi số tại địa phương nhằm đưa các nội dung, dự án chuyển đổi số đạt hiệu quả, tránh lãng phí.

2. Thể chế, chính sách số

Rà soát, ban hành đầy đủ các văn bản để chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác chuyển đổi số trên địa bàn; triển khai Kiến trúc chính quyền số tỉnh Lạng Sơn phiên bản 3.0 và Kiến trúc ICT đô thị thông minh tỉnh Lạng Sơn, phiên bản 1.0; kiện toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai từ huyện đến xã để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; tổ chức đánh giá chỉ số chuyển đổi số giữa các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

3. Hạ tầng số

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp viễn thông triển khai cáp quang internet tới các thôn, khu trên địa bàn các xã, thị trấn. Phối hợp cung cấp và nâng cao chất lượng đường truyền internet đến các cơ quan trong hệ thống chính trị; tăng tỷ lệ phủ sóng thông tin di động; triển khai có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới; triển khai hạ tầng 5G trung tâm huyện. Phát triển và vận hành hạ tầng mạng chuyên dùng ổn định, an toàn, thông suốt, kết nối 03 cấp hành chính từ tỉnh đến xã trên cơ sở mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, mạng diện rộng của tỉnh, huyện, mạng internet băng rộng để phục vụ chuyển đổi số. Thực hiện theo lộ trình chuyển đổi IPv4 sang IPv6 cho mạng truyền số liệu chuyên dùng để phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số. Nâng cấp hệ thống máy móc, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa các cấp đảm bảo đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

4. Nhân lực số

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao nhân lực làm công tác chuyển đổi số; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hỗ trợ CBCCVC thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định chế độ hỗ trợ đối với CBCCVC thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023 - 2025; tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn CBCCVC tham gia lớp bồi dưỡng trên nền tảng số. Triển khai nền tảng Công dân số Xứ Lạng đến tất cả các cơ quan, đơn vị hỗ trợ đắc lực cho lãnh đạo, công chức các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ.

- Xây dựng các kế hoạch, chương trình đào tạo kỹ năng số, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho CBCCVC về bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số, bồi dưỡng quản trị mạng nội bộ và bảo mật, an toàn, an ninh thông tin, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, kiến trúc chính quyền điện tử thông qua các hình thức trực tiếp cũng như các nền tảng học trực tuyến OneTouch, Moocs...; thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho Tổ CNSCĐ.

5. Phát triển dữ liệu số

- Triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); Triển khai thực hiện kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành trung ương.

- Chuẩn hóa dữ liệu số, thực hiện quy trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, lưu trữ hồ sơ điện tử của cơ Nhà nước trên môi trường số theo quy định. Triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp đóng vai trò như một kho lưu trữ dữ liệu tập trung để lưu trữ dữ liệu trên quy mô lớn, bao gồm dữ liệu phi cấu trúc và dữ liệu có cấu trúc từ nhiều nguồn; từ đó phân tích, xử lý dữ liệu phục vụ công tác chuyển đổi số, trước hết là hoạt động chính phủ số, ra quyết định dựa trên dữ liệu. Tăng cường tái sử dụng thông tin, dữ liệu số hóa trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

6. Đảm bảo an toàn thông tin mạng

- Xác định cấp độ an toàn thông tin và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Triển khai giải pháp an toàn bảo mật thông tin đồng bộ trên nền tảng Trung tâm tích hợp dữ liệu; Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý. Tổ chức

triển khai đầy đủ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

7. Chính phủ số

- Duy trì hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh phục vụ giải quyết công việc như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến... đồng bộ, thống nhất đến 100% các cơ quan hành chính nhà nước của huyện; Triển khai quản lý, vận hành, duy trì hoạt động ổn định các hệ thống thông tin, nền tảng số chuyên ngành do đơn vị phụ trách, kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu với các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của tỉnh qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục triển khai chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức cho các cơ quan, đơn vị thuộc huyện; UBND cấp xã. Tiếp tục triển khai tích hợp chữ ký số vào các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh (hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử, cổng thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến...) nhằm bảo đảm tính pháp lý và trao đổi văn bản, tài liệu an toàn trên môi trường mạng; mở rộng triển khai ứng dụng chữ ký số trên các nền tảng di động để thuận lợi cho người sử dụng.

- Duy trì Hệ thống thông tin báo cáo kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục triển khai, nâng cấp Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh (IOC), cập nhật thông tin, theo dõi, phân tích số liệu theo thời gian thực từ các nền tảng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số gắn kết chặt chẽ với chương trình CCHC. Tiếp tục triển khai cung cấp DVCTT toàn trình và một phần theo chỉ đạo của Chính phủ; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; số hóa các kết quả giải quyết TTHC, đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân; nâng cấp, hoàn thiện các chức năng, tính năng của hệ thống Nền tảng Trợ lý ảo iSee, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định phục vụ nhu cầu tra cứu, tiếp cận thông tin của tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC.

- Triển khai App Lạng Sơn Smart phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền và kênh tương tác với người dân và ngược lại người dân, doanh nghiệp tương tác với chính quyền. Rà soát xây dựng ban hành lại các quy chế

liên quan đến Trang thông tin điện tử cấp huyện, cấp xã theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Xây dựng, phát triển thị trường thương mại số của huyện lành mạnh có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, trong đó hỗ trợ ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng. Tăng cường xây dựng các hệ thống hạ tầng và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại số. Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng. Phát triển nền tảng thương mại số thông qua chuỗi giá trị, hình thành chuỗi cung ứng trong đó có sự tham gia của các doanh nghiệp, nhà sản xuất, kinh doanh, vận chuyển và người tiêu dùng trên địa bàn huyện với các nhà sản xuất, phân phối và các công ty thương mại điện tử trong và ngoài nước.

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển cửa hàng số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn huyện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế; trọng tâm là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain) và dữ liệu lớn (Bigdata) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số cho lãnh đạo các cấp, các ngành điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử. Xây dựng kế hoạch, lộ trình số hóa cơ sở dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực của huyện; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Lạng Sơn thân thiện, văn minh và có trách nhiệm trên không gian mạng. Tiếp tục triển khai việc tiếp nhận phản ánh hiện trường và xử lý thông tin của Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành tỉnh Lạng Sơn.

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Triển khai ứng dụng công dân số, tích hợp tài khoản ứng dụng công dân số với tài khoản Dịch vụ công quốc gia, VneID; tiếp nhận, xử lý kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gửi, nhận, cập nhật thông tin phản ánh kiến nghị; hỗ trợ tìm kiếm thông tin dịch vụ công, gửi hồ sơ trực tuyến; tra cứu, nhận kết quả giải quyết hồ sơ;

thanh toán phí, lệ phí giải quyết hồ sơ; cung cấp thông tin, bài viết về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của huyện.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ CNSCĐ tại cấp xã để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước hết, giúp người dân biết cách sử dụng DVCTT, mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống, áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng...

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung công tác chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đề ra; tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, tập trung chỉ đạo rà soát, xác định rõ những ưu điểm, hạn chế trong công tác chuyển đổi số, nhất là hạn chế được chỉ ra qua kiểm tra, giám sát và kết quả công bố các chỉ số; làm rõ nguyên nhân hạn chế, trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong triển khai nhiệm vụ; đề ra các biện pháp cụ thể khắc phục hạn chế để công tác chuyển đổi số phải thực sự đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của huyện và hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục triển khai hoàn thành các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để sớm đưa vào hoạt động, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Triển khai thí điểm các nền tảng, phần mềm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU, trong đó quan tâm đến các nền tảng: Trợ lý ảo hỗ trợ CBCCVC trong thực hiện nhiệm vụ; Nền tảng kiểm tra trên môi trường số; Nền tảng quản lý thư viện...

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp về chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 49-NQ/TU và các Nghị quyết, Quyết định, Đề án chuyển đổi số. Thực hiện lồng ghép, bổ sung nhiệm vụ chuyển đổi số vào các nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân, bao gồm các kỹ năng cơ bản như truy cập và sử dụng internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, DVCTT... và bảo đảm an toàn thông tin; đẩy mạnh công tác truyền thông số nhằm tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền cảm hứng, chuyển đổi nhận thức trong toàn xã

hội về chuyển đổi số. Tổ chức đào tạo nâng cao kỹ năng số cho CBCCVC và người dân thông qua nền tảng đào tạo đại trà theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, đường truyền kết nối, quản lý, duy trì, vận hành, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); đảm bảo việc kết nối Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia ổn định; kịp thời tổ chức triển khai nâng cấp, hoàn thiện Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh và các hệ thống thông tin dùng chung khác có nhu cầu kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm đáp ứng yêu cầu kết nối, khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ giải quyết TTHC, công tác quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn. Đáp ứng kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển Chính quyền số; rà soát các TTHC, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số; rà soát loại bỏ một số TTHC, quy trình nghiệp vụ khi ứng dụng công nghệ số. Chuẩn hóa kiến thức cho cán bộ chuyên trách CNTT các cơ quan nhà nước theo khung chương trình bồi dưỡng về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

- Tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp Viễn thông và CNTT đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT cho CBCCVC của huyện. Phối hợp doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Triển khai nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, từng bước xây dựng đô thị thông minh. Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số huyện về cơ chế, chính sách phát triển chính quyền số. Chủ động hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông và CNTT để triển khai hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng và phát triển công nghệ hiện đại. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động chính quyền số, hỗ trợ người dân khai thác dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên thiết bị di động.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích đào tạo CBCCVC được cử đi đào tạo sau đại học và thu hút người có trình độ chuyên

môn cao về công tác tại huyện tại Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Quy định chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học và thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh Lạng Sơn và Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của UBND tỉnh ban hành danh mục, trình độ chuyên ngành khuyến khích đào tạo CBCCVC được cử đi đào tạo sau đại học và thu hút người có trình độ chuyên môn cao về công tác tại tỉnh Lạng Sơn.

- Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ CNTT. Bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ trọng tâm, dùng chung, các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 và các nhiệm vụ nâng cao chỉ số chuyển đổi số của huyện. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp để phát triển cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng CNTT để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin

- Là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện, có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ trước ngày 25 của tháng cuối quý báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng,

- Trang TTĐT, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các cấp, các ngành, đông đảo người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, xem xét các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số bổ sung mới trong năm 2025 của các cơ quan, đơn vị, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa, khoa học và Thông tin, các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục triển khai và tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị tại Trung tâm Thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh đảm bảo mục tiêu, yêu cầu đề ra.

- Tham mưu cho UBND huyện triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo huyện.

- Duy trì, triển khai hệ thống thông tin báo cáo bảo đảm kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; theo dõi đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo đúng thời gian quy định. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan rà soát, xây dựng, ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản liên quan đến Trang thông tin điện tử huyện bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp trên địa bàn huyện; chủ trì hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách để tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí vốn sự nghiệp thực hiện Kế hoạch theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Phòng Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin và các cơ quan, đơn vị quan tâm cử cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan Nhà nước đi học tập nâng cao nhận thức, kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về công tác quản trị mạng, công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng, bổ sung các tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào quy định xác định chỉ số cải cách hành chính các phòng chuyên môn và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin tiếp tục đôn đốc các cơ quan, đơn vị cập nhật cơ sở dữ liệu về CBCCVC trên hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ CBCCVC tỉnh Lạng Sơn. Theo dõi việc tổ chức, triển khai phong trào thi đua, xây dựng hướng dẫn khen thưởng, thẩm định hồ sơ và

trình Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, khen thưởng trong thực hiện chuyển đổi số.

5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng và Đô thị

Phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại điện tử trên địa bàn để nâng cao tinh thần tuân thủ pháp luật, triển khai các quy định về thương mại điện tử, bảo vệ người tiêu dùng trên không gian mạng và triển khai các quy định về kê khai, nộp thuế đầy đủ.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục chỉ đạo xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy và học, 100% các trường học có ứng dụng công nghệ số trong công tác dạy học và hoạt động quản lý, 100% trường học, cơ sở giáo dục sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí.

7. Trung tâm Y tế huyện Đình Lập

Triển khai có hiệu quả việc kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số và triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt. Duy trì đạt trên 95% người dân có Hồ sơ sức khỏe điện tử. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai cài đặt App số sức khỏe điện tử trên địa bàn các xã, thị trấn.

8. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân tham gia các hoạt động phát triển chính quyền số, kinh tế số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện; truyền thông việc cung cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên địa bàn huyện, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Kịp thời xây dựng các tin, bài phóng về các tập thể, cá nhân điển trong thực hiện Chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương để tuyên truyền các phương tiện thông tin đại chúng đạt hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đăng tải 100% các sự kiện văn hóa, du lịch của huyện được truyền thông số trên mạng xã hội theo quy định.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội huyện

Tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào việc chuyển đổi số; tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

10. Chi cục khu vực II (Đội Thuế Liên xã, thị trấn – Đình Lập)

Phối hợp với các cơ quan liên quan trên địa bàn huyện, UBND các xã, thị trấn thu thập thông tin về hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, trên cơ sở đó xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý thuế. Định kỳ tổng hợp báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử trong báo cáo công tác chuyển đổi số hàng quý và báo cáo năm.

11. Các ngân hàng trên địa bàn huyện

Chỉ đạo thực hiện công tác chuyển đổi số theo định hướng phát triển của ngành; tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.

12. Các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn

- Người đứng đầu cơ quan chịu trách nhiệm trong việc chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị mình; phối hợp với Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin trong việc thực hiện kế hoạch chuyển đổi số đảm bảo đồng bộ với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện; ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn, lĩnh vực quản lý, đảm bảo thống nhất, thiết thực và hiệu quả.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số được giao theo nội dung Kế hoạch này. Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số tại ngành, cấp mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch này về Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin định kỳ hàng tháng để tổng hợp, báo cáo UBND huyện, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

14. Đề nghị các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông - CNTT trên địa bàn huyện

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông 4G, hướng đến phát triển mạng viễn thông 5G, thực hiện kết nối số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp dễ dàng, bình đẳng trong tiếp cận các cơ hội phát triển theo cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 mà nền tảng là công nghệ số.

- Tham gia là nòng cốt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo mục tiêu

trong Kế hoạch này. Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Phối hợp với Phòng Văn hóa, khoa học và Thông tin thí điểm các giải pháp, công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

15. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được thành lập, kiện toàn sau sắp xếp tổ chức bộ máy

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị sau khi thực hiện thành lập và kiện toàn lại có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện; trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất gửi Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin tổng hợp và báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 12/01/2025 về Chuyển đổi số huyện Đình Lập năm 2025 của UBND huyện Đình Lập./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBNDTTQ huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Bưu điện huyện, Viettel Đình Lập, Viễn thông Đình Lập, Chi cục Thuế KV II Chi nhánh Đình Lập;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT huyện; (đăng tải)
- Lưu: VT.

(b/c)

TM. UBND HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tô Thị Hiến